

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Thẩm phán: Ông Lâm Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quế.

Bà Lê Thị Chinh.

Ông Lê Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Ti Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Xuân T** (tên gọi khác: T1), sinh năm 2000 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: nuôi tôm; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Đào Thanh Y và bà Hồ Thị Kim N; có vợ Nguyễn Thị Thúy N1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 21/6/2016 bị Công an tỉnh N xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 23/6/2016 bị Công an huyện T xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 29/12/2016 bị Công an thành phố P – T xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bào chữa chỉ định của bị cáo: Luật sư Hứa Thanh K – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường H, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Thanh Y, sinh năm 1966 (có mặt).

- Bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1972 (có mặt).

- Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Những người làm chứng:

- Bà Lê Thị Bích N2, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1968 (vắng mặt).

- Anh Lê Minh H1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Nguyễn Thanh P điện thoại cho Đào Xuân T nhờ mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T đến gặp P lấy 400.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi lấy tiền, T sử dụng cá nhân hết. Đến 13 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy được chưa, T trả lời “tao cho tôm ăn xong đã rồi tao và mày đi mua ma túy”. Nghe điện thoại xong, T chạy xe máy về thôn T, xã P để cho tôm ăn thì gặp P đang đứng trước nhà bà Lê Thị L ở thôn T, xã P. T dừng xe máy lại, P đi đến rút chìa khóa xe máy của T. Bị rút khóa xe, T bước xuống xe đứng đối diện cách P khoảng 01m. P chửi T “đụ mẹ mày sao không mua ma túy”, T nói “để từ từ tao cho tôm ăn rồi đi mua” nhưng P vẫn tiếp tục chửi T. Bực tức, T lượm một cây tre khô có đường kính 05cm, chiều dài 144cm bên vỉa hè rồi cầm cây tre bằng 02 tay giơ ra sau rồi đánh mạnh 01 cái theo hướng từ bên phải qua bên trái trúng vào phía sau đầu của P làm cây tre gãy làm 03 khúc. Bị đánh P ngã xuống nhưng ngay sau đó đứng dậy, thấy P vẫn bình thường nên T chở P đi mua ma túy. Khi đến gần khu vực cầu thuộc thôn A, xã A, huyện N, P có biểu hiện nôn ói và ngất xỉu nên T đưa P đến Trạm y tế xã P rồi T đi về. Sau đó P được đưa tới Bệnh viện đa khoa tỉnh N cấp cứu và điều trị đến ngày 23/8/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 187/TgT ngày 09/9/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh P áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 do thương tích gây nên hiện tại là 50%. Thương tích cụ thể như sau:

- Vết thương trùng vết mổ hình vòng cung từ trán vòng qua đỉnh xuống trước tai trái sẹo liền lõm kích thước (32x1)cm. (03%)

- Khám nội thần kinh: Liệt tay phải sức cơ 4/5 do di chứng chấn thương đầu. (25%)

- CT-Scanner:

+ Tổn thương dập não cũ vùng gòl bao trong trái và rải rác thùy trán – thái dương trái. (21%)

+ Tụ dịch ngoài màng cứng bán cầu trái lượng ít. (05%)

+ Khuyết sọ thái dương trái. (08%)

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 03 đoạn tre khô màu xám đường kính mỗi đoạn 05cm, chiều dài lần lượt là 40cm, 47cm, 57cm, phần đầu các đoạn tre bị gãy nhám nhỏ.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại P yêu cầu bị cáo T bồi thường 121.282.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho bị hại 50.000.000đ và nộp 71.282.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Xuân T mức án từ 08 đến 09 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với phát biểu của người bào chữa và không bổ sung ý kiến nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin lỗi người bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, tại đoạn đường trước nhà bà Lê Thị Lệ t thôn T, xã P, huyện T, bức tức do bị Nguyễn Thanh P chửi bị cáo T chưa đi mua ma túy cho P, T đã sử dụng cây tre khô có đường kính 05cm, chiều dài 144cm đánh mạnh 01 cái vào vùng sau đầu của P. Hậu quả P bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 50%.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo T cầm cây tre là hung khí nguy hiểm bằng 02 tay giơ ra sau đánh mạnh một cái vào phía sau đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh Nguyễn Thanh P. Hành vi phạm tội của T là nhằm tước đoạt tính mạng của anh P, việc anh P không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.1] Căn cứ Án lệ số 47/2021/Al về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh, đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

[3.2] Căn cứ Án lệ số 45/2021/AL về xác định bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo T phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”.

[3.3] Căn cứ Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo T phạm tội “Có tính chất côn đồ”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường các chi phí cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại P vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng cộng các khoản chi phí là 121.282.000 đồng. Bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 71.282.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 71.282.000 đồng do bà Hồ Thị Kim N nộp thay Đào Xuân T để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: 03 đoạn tre khô màu xám đường kính mỗi đoạn 05cm, chiều dài lần lượt là 40cm, 47cm và 57cm, phần đầu các đoạn tre bị gãy nham nhở là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Quá trình điều tra, anh Hồ Xuân H bồi thường cho bị hại 20.000.000đ, ông Đào Thanh Y bồi thường cho bị hại 30.000.000đ và bà Hồ Thị Kim N đã nộp 71.282.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, ông Y và bà N xác định đã tự nguyện bồi thường số tiền trên cho bị hại thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Riêng về phần án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại tại Cơ quan điều tra nên căn cứ vào điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đào Xuân T** phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo **Đào Xuân T 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/10/2022.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đào Xuân T và bị hại Nguyễn Thanh P. Buộc bị cáo Đào Xuân T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh P số tiền 71.282.000đ (*Bảy mươi một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 71.282.000đ (*Bảy mươi một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng*) do bà Hồ Thị Kim N nộp thay Đào Xuân T theo Biên lai thu tiền số 0000525 ngày 15/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh P.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn tre khô màu xám đường kính mỗi đoạn 05cm, chiều dài lần lượt là 40cm, 47cm và 57cm, phần đầu các đoạn tre bị gãy nham nhở, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đào Xuân T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2023. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân H vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Phòng KTNV-THA; Tổ HCTP;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Cao Thiện Vinh

